

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/LĐ-PT
Ngày: 04/01/2021
V/v tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:	Ông Nguyễn Ngọc Tài
Các Thẩm phán:	Ông Nguyễn Tiến Dũng Bà Phạm Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 56/LĐPT ngày 17/11/2020 về việc: “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”

Do bản án dân sự sơ thẩm 101/2020/LĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5943/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 25058/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Võ Công N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 2/9, Quốc lộ M, Khu phố B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hứa Thị T thuộc Công ty Luật TNHH N – Cộng sự; Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Tháp T, đường M, phường M1, quận N, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Vũ Quang B1, sinh năm 1970, địa chỉ: E403 Tháp T, đường M, phường M1, quận N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H1, địa chỉ: Tầng 48 Tòa nhà B, số 2, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 08/2020/UQ-TGD ngày 10/4/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phan Trung H2, thuộc Văn phòng Luật sư Phan Trung H2 - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979, địa chỉ: 71 đường B, Phường M, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lưu Thị B2, sinh năm 1985, địa chỉ: 270/48A đường P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B;

Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Võ Công N trình bày:*

Ngày 02/4/2019 ông được Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B (sau đây gọi tắt là Công ty B) chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tuyển dụng vào làm việc với vị trí Trưởng phòng pháp lý chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, mức lương là 56.134.000 đồng/tháng, thời gian thử việc 02 tháng từ 02/4/2019 đến hết ngày 31/5/2019. Ông hoàn thành thử việc với kết quả tốt và ngày 02/6/2019 Công ty B ký với ông Hợp đồng lao động (Lần 1) số 15/19/HĐLĐ-NS/BITEXCOHCM, thời hạn hợp đồng từ ngày 02/6/2019 đến hết ngày 30/6/2020, địa điểm làm việc: số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, mức lương là 56.134.000 đồng/tháng gồm lương cơ bản là 16.000.000 đồng/tháng và phụ cấp năng suất là 40.134.000 đồng/tháng. Ngày 12/6/2019 ông Vũ Quang B1 gọi ông vào phòng và nói "sau một số chuyện xảy ra thì anh nghĩ anh em mình không hợp tác được, mặc dù anh biết em là người có năng lực nhưng ở hoàn cảnh của anh thì anh phải quyết định như vậy, do vậy anh chấm dứt hợp đồng lao động với em". Sau khi ra khỏi phòng thì ông xác định ông B1 cho mình nghỉ nhưng không nói rõ lúc nào nên ông có nhắn tin ông Vũ Quang B1 vào ngày 13/6/2019. Nội dung tin nhắn ngày 13/6/2019 thể hiện ông đã xin ông B1 tạo điều kiện để người lao động có thời gian tìm công việc khác nhưng ông B1 không chấp nhận. Ông B1 đã không quan tâm đến các quy định của Bộ luật Lao động và đẩy người lao động vào thế khó khăn phải chấp nhận. Từ "chấp nhận" trong tin nhắn ông gửi ông B1 không phải là sự đồng thuận mà là ông không còn cách nào khác. Đó là lý do ông không đồng ý ký vào bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động ngày 14/9/2019 Công ty B soạn thảo đưa ông ký và khởi kiện công ty. Ông đã bàn giao công việc và nghỉ việc từ ngày 15/6/2019, Công ty báo với ông do gửi quyết định cho ông nghỉ việc ra Hà Nội đóng dấu nên công ty sẽ gọi ông nên lấy Quyết định nghỉ việc sau. Đến ngày 12/7/2019 thì công ty gọi ông lên lấy quyết định và chị Nguyễn Thị P (nhân viên tiền lương) đưa ông tờ Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động đề ngày 14/6/2019 với nội dung "Hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động và công ty trả cho ông một khoản tiền khoảng 70.000.000 đồng. Ông đọc 2 bản

thỏa thuận thấy không đúng với sự việc (vì thực tế là ông Vũ Quang B1 quyết định cho ông nghỉ việc ngay chứ không phải sự thỏa thuận) và nội dung thỏa thuận có quá nhiều bất lợi nên ông quyết định không ký và ghi chú phía dưới với nội dung: "Tôi không đồng ý với Thỏa thuận này, công ty phải bồi thường cho tôi các khoản theo quy định của pháp luật và ký ghi họ tên". Sau đó ông nhận quyết định nghỉ việc ra về. Ngày 24/7/2019 chị P có gửi email báo đã chuyển tiền cho ông theo thỏa thuận, ông có email phản hồi về việc công ty đã chuyển dư không có căn cứ, ông chỉ nhận đủ số tiền 15 ngày lương của tháng 6/2019, đề nghị công ty liên hệ để ông trả lại nhưng công ty vẫn không thấy liên lạc. Sau đó ông cũng lo đi tìm công việc mới. Đến ngày 26/3/2020 ông ghé Ngân hàng V để in sao kê tài khoản chuẩn bị nộp hồ sơ khởi kiện nên đã nhờ Ngân hàng cho ông số tài khoản của Công ty B để ông hoàn trả lại cho công ty số tiền 37.423.000 đồng là số tiền đã chuyển dư cho ông không có căn cứ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: (1) Tuyên bố Quyết định số 05/19/QĐTV-NS/BITEXCOHCM ngày 15/6/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật và hủy bỏ quyết định này; (2) Buộc bị đơn phải trả cho ông tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 15/6/2019 đến ngày 30/6/2020 (12,5 tháng) là 701.675.000 đồng; (3) Buộc bị đơn phải bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 112.268.000 đồng; (4) Bồi thường 28 ngày do vi phạm thời gian báo trước là 71.443.272 đồng; (5) Buộc bị đơn thanh toán tiền bảo hiểm xã hội (17%), bảo hiểm y tế (3%) tương ứng với 13 tháng theo hợp đồng lao động hai bên đã ký kết là 77.080.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông yêu cầu bị đơn thanh toán cho các khoản kể trên là 962.451.000 đồng. Ngày 27/8/2020 ông có đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn nhận ông trở lại làm việc với đúng nội dung công việc đã ký theo Hợp đồng lao động do hợp đồng lao động đã hết hạn vào ngày 30/6/2020.

Tại các bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B có ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/6/2019, Công ty B và ông Võ Công N ký kết Hợp đồng lao động số 15/19/HĐLĐ-NS/BITEXCOHCM với nội dung: Vị trí công việc là Trưởng phòng pháp lý, mức lương cơ bản là 16.000.000 đồng/tháng, phụ cấp năng suất là 40.134.000 đồng/tháng, thời hạn hợp đồng từ ngày 02/6/2019 đến hết ngày 30/6/2020. Trong quá trình làm việc do nhận thấy ông N không phù hợp với môi trường và văn hóa làm việc tại Công ty B nên ngày 12/6/2019 ông Vũ Quang B1- người đại diện theo pháp luật đã gặp trực tiếp với ông N để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Sau đó ngày 13/6/2019 ông B1 và ông N có nhắn tin để chốt lại vấn đề. Nội dung tin nhắn giữa hai bên đã được ghi nhận tại Vi bằng số 1512/2020/VB-TPLTĐ do Văn phòng Thừa phát lại T lập ngày 14/7/2020. Nội dung tại Vi bằng nói trên được xem là chứng cứ theo quy định tại Điều 92, Điều 94; khoản 3 Điều 95; khoản 2, khoản 3 Điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc thỏa thuận

chấm dứt hợp đồng lao động giữa hai bên đã được thống nhất qua tin nhắn- dữ liệu điện tử. Điều này phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật giao dịch điện tử năm 2005. Hơn nữa khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012 không quy định việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động bằng văn bản. Dựa vào thỏa thuận ngày 13/6/2019 qua tin nhắn giữa ông N và ông B1, Công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ngày 15/6/2019. Nhưng khi đã nhận Quyết định về việc thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động thì anh Nhị lại thay đổi và không chấp nhận ký biên bản như đã thỏa thuận qua tin nhắn. Do Công ty B không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông N nên Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N như trong đơn khởi kiện.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 101/2020/LĐ-ST ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân Quận 1 đã tuyên xử:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 36, khoản 2 Điều 38, Điều 41, Điều 42, Điều 104 của Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Điều 26a của Nghị định 148 ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015; điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 86, Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Khoản 1 Điều 42 Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Võ Công N:

- Quyết định số 05/19/QĐTV-NS/BITEXCOHCM ngày 15/6/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Võ Công N là trái pháp luật và Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B phải hủy bỏ quyết định này.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B phải thanh toán cho ông Võ Công N tổng cộng là: 922.934.272 đồng (chín trăm hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng), bao gồm:

+ Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 15/6/2019 đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 30/6/2020 là 56.134.000 đồng x 12,5 tháng = 701.675.000 đồng,

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương là 56.134.000 đồng x 2 tháng = 112.268.000 đồng.

+ Bồi thường 28 ngày do vi phạm thời gian báo trước là: 56.134.000 đồng/22 ngày x 28 ngày = 71.443.272 đồng.

+ Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020 là 37.548.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B và ông Võ Công N có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với thời gian tham gia bảo hiểm từ ngày 02/6/2019 đến ngày 30/12/2019 theo Hợp đồng lao động (lần 1) số 15/19/HĐLĐ-NS/BITEXCOHCM ngày 02/6/2019. Mức lương đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 02/6/2019 đến ngày 30/6/2019 là 27.800.000 đồng, từ ngày 01/7/2019 đến 31/12/2019 là 29.800.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công N yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 02/6/2019 đến ngày 31/12/2019 là 41.320.000 đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Võ Công N yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B nhận trở lại làm việc Hợp đồng lao động số 05/19/HĐLĐ-NS/BITEXCOHCM ngày 02/6/2019 do hợp đồng đã hết hạn vào ngày 30/6/2020.

4. Hợp đồng lao động (Lần 1) số 15/19/HĐLĐ-NS/BITEXCOHCM ngày 02/6/2019 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B và ông Võ Công N chấm dứt kể từ ngày 01/7/2020.

5. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Võ Công N được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 22.458.685 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B hỗ trợ cho ông Võ Công N số tiền 162.577.000 đồng để chấm dứt Hợp đồng lao động số 001/18/HĐLĐTN2N-ĐP ngày 25/01/2018 theo thỏa thuận giữa hai bên kể từ ngày 15/6/2020; Về án phí sơ thẩm, bị đơn chịu. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Các bên đương sự đã thực hiện việc thanh toán với nhau về số tiền bồi thường ngay tại phiên tòa.

Bị đơn đề nghị hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 305/2020/QĐ-BPKCTT ngày 17/11/2020.

Các bên đương sự có đề nghị Tòa án cho: nguyên đơn được nhận số tiền 162.577.000 đồng từ số tiền 701.675.000 đồng (được trích từ tài khoản của Công ty B để thi hành án theo Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án số 07/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1) hiện đang được Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1 tạm giữ tại tài khoản của Chi cục; bị đơn xin được nhận số tiền còn lại của số tiền 701.675.000 đồng trên sau khi trừ đi số tiền 162.577.000 đồng hỗ trợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:
Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cũng như án phí lao động sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn nằm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội, đồng thời Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, theo Công văn số 1843/TB-CTHADS ngày 24/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông báo kết quả thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 305/2020/QĐ-BPKCTT ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1 tạm giữ tại tài khoản của Chi cục số tiền 701.675.000 đồng (theo Lệnh thanh toán đến số 2020110308514970 lúc 11:57:41 ngày 18/11/2020) khi thi hành Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án số 07/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Số tiền 701.675.000 đồng này được trích từ tài khoản của Công ty B để thi hành án theo Quyết định số 07/QĐ-CCTHADS nói trên, là tài sản bằng tiền của Công ty B. Do các bên đương sự đã thỏa thuận xong việc giải quyết tranh chấp, đề nghị của nguyên đơn xin nhận số tiền 162.577.000 hỗ trợ từ số tiền 701.675.000 đồng nói trên và đề nghị của bị đơn xin nhận lại số

tiền còn lại sau khi trừ số tiền 162.577.000 đồng hỗ trợ phải thanh toán cho bị đơn là thuận lợi cho công tác thi hành án. Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này của các đương sự.

Ngày 30/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11397/QĐKNPT-VKS-LĐ kháng nghị bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, do các bên đương sự đã thỏa thuận được, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị nói trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Án phí lao động sơ thẩm là 4.877.310 đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B phải chịu.

Về án phí lao động phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B ;

- Về nội dung: Sửa bản án sơ thẩm số 101/2020/LĐ-ST ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân Quận 1, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động; khoản 5 Điều 29 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B và ông Võ Công N thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động số 05/19/HĐLĐ-NS/BITEXCOHCM ngày 02/6/2019. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B hỗ trợ cho ông Võ Công N số tiền 162.577.000 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)

Hợp đồng lao động số 05/19/HĐLĐ-NS/BITEXCOHCM ngày 02/6/2019 chấm dứt kể từ ngày 15/6/2019, các bên đương sự không còn tranh chấp gì đối với hợp đồng này.

- Ông Võ Công N được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 nhận số tiền 162.577.000 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) từ số tiền 701.675.000 đồng (bảy trăm lẻ một triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 (theo Lệnh thanh toán đến số 2020110308514970 lúc 11:57:41 ngày 1/11/2020 khi thi hành Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án số 07/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020).

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 nhận số tiền 539.098.000 đồng (năm trăm ba mươi chín triệu, không trăm chín mươi tám ngàn đồng) từ số tiền 701.675.000 đồng (bảy trăm lẻ một triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 (theo Lệnh thanh toán đến số 2020110308514970 lúc 11:57:41 ngày 18/11/2020 khi thi hành Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án số 07/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020) sau khi trừ số tiền 162.577.000 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) hỗ trợ phải thanh toán cho bị đơn.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Võ Công N yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B nhận trở lại làm việc Hợp đồng lao động số 05/19/HĐLĐ-NS/BITEXCOHCM ngày 02/6/2019 do hợp đồng đã hết hạn vào ngày 30/6/2020.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B phải chịu là 4.877.310 đồng (bốn triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn, ba trăm mười đồng).

4. Về án phí lao động phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn B phải chịu án phí lao động phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0029884 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

5. Chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11397/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 305/2020/QĐ-BPKCTT ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình giải quyết vụ án bị hủy bỏ.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- THA DS Quận 1;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tài